TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM
Bản án số:46/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Bích Giang; bà Bùi Thị Minh Châu;
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21-11-2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 04-10-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06-11-2024, đối với các bị cáo:

1. T, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/3/1994 tại tỉnh Đăk Lăk; CCCD số 066094017949, cấp ngày 13/3/2022, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện tại: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Th và bà H; Từ năm 2013 đến năm 2018, sống chung như vợ chồng với M, sinh năm 1995, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Năm 2022 kết hôn với X, chưa có con chung; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+Tại bản án số 36/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

+Tại bản án số 31/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; cộng với hình phạt của bản án 36/2020/HS-ST, buộc phải chấp hành 02 năm tù. Đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án vào ngày 23/01/2022.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 16/9/2024 của Công an huyện N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. D, tên gọi khác: không, sinh ngày 14/5/1991, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 075091007516, cấp ngày 12/8/2021, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Q và bà S; vợ L (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2015; chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+Tại bản án số 22/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 18/3/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302/QĐ-XPHC ngày 29/8/2012 của Công an huyện N phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*";

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 16/9/2024 của Công an huyện N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. N, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/6/2000 tại tỉnh Bình Định; CCCD số 064200001728, cấp ngày 08/4/2021, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông P (đã chết) và bà Th; chưa có vợ con; chị em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 16/9/2024 của Công an huyện N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị T, sinh năm 1992; người đại diện theo ủy quyền: Bà Th (mẹ đẻ), sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt;

- Bà Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt;

- Ông T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Anh Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Những người chứng kiến: Ông V; bà Ph;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người thường sử dụng chất ma tuý và biết nhiều người có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý, nên vào ngày 18/6/2024 T nảy sinh ý định mua ma tuý đá để bán lại kiếm lời. Vì trước đó T quen một người tên Đ ở xã Đ (không rõ nhân thân lai lịch), đã từng cho T ma túy để sử dụng, vào tối ngày 18/6/2024, T đi một mình đến khu vực xã Đ để tìm Đ, khi đi đến gần nhà nghỉ M đường N, xã Đ thì gặp Đ đang đứng một mình, T hỏi Đ "có đồ không?" (tức là ma túy) để cho mình 01 triệu, Đ nói "mình đang có sẵn đây", sau đó T đưa cho Đ tiền, còn Đ đưa cho T 01 ví da màu đen, dạng hình tròn, có khóa kéo T mở ra thấy bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa ma túy, T đã đem số ma tuý trên về chỗ ở của mình tại tổ N, thị trấn P, huyện N dùng kéo, túi ni lông, bật lửa ga chia thành 10 (mười) gói ma túy nhỏ rồi bỏ lại vào trong ví da màu đen, cất giấu tại vị trí phía trên nền móng nhà sát tường, phía bên ngoài phòng ngủ thứ hai, cách phía dưới quạt thông gió trong phòng ngủ thứ hai 30cm. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, D nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger từ một người quen tên H *(không rõ nhân thân lai lịch)* nhờ D mua giúp ma túy đá thì D đồng ý. Vì trước đây D đã từng sử dụng ma tuý cùng T nên D đã sử dụng điện thoại gọi điện cho T để hỏi thử xem T có bán ma túy đá không thì bán cho D 01 triệu để mua giúp H; sau khi D điện thoại hỏi T thì T trả lời có bán, D nhờ T mang ma túy đến nhà D thì T đồng ý. Sau đó, T đã sử dụng điện thoại gọi cho N để thuê N mang gói ma tuý từ nơi ở của T đến giao cho D tại tổ B, thị trấn P, huyện N, với số tiền công là 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) thì N đồng ý. Một lúc sau, N sử dụng xe ô tô BKS: 82A-099.83 đến chỗ ở của T. Khi đến nơi, N đỗ ô tô ở sát vỉa hè và xuống xe đi bộ đến và nhận gói ma tuý từ T qua khe cổng rồi cất giấu gói ma tuý vào

trong mũ lưỡi trai màu đen đội lên đầu và điều khiển xe ô tô đi đến nhà D. Khi đến chỗ ở của D thì N đỗ xe ô tô ở ngoài đường và đi bộ vào trong nhà gặp D thì D nói với N là H chưa đến và nói N lấy điện thoại của D chụp hình gói ma tuý gửi qua ứng dụng Messenger cho H và bấm gọi để D nói chuyện với H. Sau đó, D nói N ra ngoài đường đứng chờ H. Vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc N đang chờ H đến nhận gói ma túy thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra và bắt quả tang N về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

Ngay sau đó, căn cứ lời khai của N, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ N, thị trấn P phát hiện trong ngăn kéo bàn máy tính tại phòng ngủ thứ hai của T phát hiện: Có 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen kích thước *(23.5x12.5x5.5)cm*, không có nắp đậy, bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, đặc điểm là lọ thuỷ tinh trong suốt, phía dưới thân lọ có gắn đế nhựa màu đen, phía trên thân vỏ gắn cổ chai nhựa trong suốt được gắn nắp nhựa màu xanh, được đục 02 lỗ có gắn 01 nỏ thuỷ tinh và 01 ống hút màu xanh - trắng; 01 bật lửa bằng ga màu đỏ; 01 kéo màu trắng bằng kim loại; 03 bì ni lông trong suốt loại có mép vuốt, có viền màu đỏ, kích thước *(5x3.5)cm* đã bị cắt phần phía dưới của bì ni lông; 01 bì ni lông trong suốt loại có mép vuốt, có viền màu đỏ, kích thước *(5x2)cm* đã bị cắt phần phía dưới của bì ni lông; tại vị trí mặt bàn máy vi tính phát hiện 02 túi ni lông trong suốt, được kẻ các ô vuông màu trắng, có cùng kích thước, mặt ngoài túi ni lông có chữ "My CLEAR BAG VC-360B" đã qua sử dụng, đã bị cắt một phần vỏ túi. Mở rộng khám xét phát hiện tại vị trí phía trên nền móng nhà sát tường, phía bên ngoài phòng ngủ thứ hai, cách phía dưới quạt thông gió trong phòng ngủ thứ hai 30cm có 01 ví da màu đen, dạng hình tròn, kích thước *(8x3)cm*, bên trong ví da có 01 túi ni lông trong suốt, loại có mép vuốt viền màu đỏ, kích thước *(8.5x5)cm* bên trong túi ni lông có chứa 08 gói ni lông trong suốt, có cùng kích thước *(2.5x1.3)cm*, được hàn nhiệt kín chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt được hàn nhiệt kín, kích thước *(4.8x3.5)cm*, có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người khẩn cấp đối với T và D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số: 1345/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu NP01) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,54 gam (không phẩy năm bốn gam). *(Đây là chất ma tuý phát hiện khi bắt quả tang đối với N).*

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu KT03) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,01 gam (hai phẩy không một gam). *(Đây là số ma tuý phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của T).*

Kết luận giám định số: 1343/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: Trên ví da màu đen của mẫu gửi giám định có ADN của một người nam giới khác, không có ADN của T và X; trên các túi và gói nylon của mẫu gửi giám định có ADN của T, không có ADN của X.

Kết luận giám định số: 1342/KL-KTHS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: 01 gói ni lông trong suốt (ký hiệu NP01) gửi giám định là nhựa PP (Polypropylen), cùng loại với mẫu nhựa PP của 02 túi ni lông trong suốt (ký hiệu KT02) gửi làm mẫu so sánh. 08 gói ni lông trong suốt (ký hiệu KT03) gửi giám định là nhựa PP (Polypropylen), cùng loại với mẫu nhựa PP của 02 túi ni lông trong suốt (ký hiệu KT02) gửi làm mẫu so sánh. 01gói ni lông trong suốt (ký hiệu KT03) gửi giám định là nhựa PE (Polyethylen), không cùng loại với mẫu nhựa PP của 02 túi ni lông trong suốt (ký hiệu KT02) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSNH ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố T, D về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố N về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên Đ đã bán ma túy cho T và đối tượng tên H đã nhờ D mua giúp ma túy, theo bản Cáo trạng nhận định: Vì T và D đều không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, trên cơ sở lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ '*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt T từ 30 tháng tù đến 34 tháng tù; D từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù; N từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại; trả lại cho T 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE

5S vì không liên quan đến tội phạm. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước các điện thoại: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A33 của T; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS của N; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu MEITU của D. Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng không có gái trị sử dụng là: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 kéo màu trắng bằng kim loại, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen, các bì, túi, bao vỏ ni lông đã thu giữ tại chỗ ở của T; 01 mũ lưỡi trai màu đen thu giữ của N, 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên T, 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên X.

Tại phiên tòa T, D, N đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ T khai: T biết Đ trước khi bị bắt khoảng 02 tháng, thỉnh thoảng gặp nhau và sử dụng ma túy trong lô cao su, chỉ biết Đ ở xã Đ, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể; Đ cao khoảng 1,70m, nói giọng miền Bắc, có hình xăm ở cánh tay. T không có số điện thoại của Đ. Toàn bộ việc cất giấu ma túy, mua bán ma túy vợ bị cáo là X không liên quan, không biết gì.

+ D khai: D quen biết H ngoài xã hội, mới quen được khoảng gần 02 tháng, đã từng sử dụng ma túy cùng nhau, H ở N, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể; H nhỏ con cao khoảng gần 1,60m, nói giọng miền Bắc. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, H gọi điện thoại cho D qua ứng dụng Messenger nhờ mua giúp ma túy; sau khi liên lạc với T hỏi mua túy vì sợ bị phát hiện thì D đã đăng xuất khỏi ứng dụng facebook Lite và Messenger, đến nay không nhớ được mật khẩu để đăng nhập lại. D không có số điện thoại của H.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Chị T; người đại diện theo ủy quyền là bà Th khai: Xe ô tô BKS: 82A-099.83 có nguồn gốc giấy tờ hợp pháp của T. Tháng 5/2023, T đi lao động nước ngoài đã giao xe và làm giấy ủy quyền lại cho bà để quản lý, sử dụng và giải quyết các vấn đề liên quan đến xe ô tô. Vào ngày 19/6/2024, N (con đẻ bà Th và là em ruột của T) đã tự ý sử dụng xe ô tô để đi vận chuyển ma túy, thời điểm này bà đang chữa bệnh ở tỉnh H, không ở nhà và không biết về vấn đề này). Bà đã nhận lại xe ô tô ở giai đoạn điều tra và không có yêu cầu gì.

+ Ông T1 khai tại hồ sơ: Vào tháng 3/2024, ông cho vợ chồng T thuê nhà tại Tổ N, thị trấn P để ở. Việc T đã cất giấu ma túy tại nhà và đã bị Cơ quan Công an thu giữ vào ngày 19/6/2024 ông hoàn toàn không biết.

+ Anh Q khai tại hồ sơ: Q là em ruột của D, vào đầu năm 2024 vì đã đăng ký số điện thoại khác, không còn nhu cầu sử dụng số điện thoại 0962239852

nên Q đã cho D số điện thoại này để sử dụng. Ngày 19/6/2024, D đã sử dụng số điện thoại mà Q cho để gọi điện cho T hỏi mua ma túy không liên quan đến Q và Q cũng không biết gì về vấn đề này.

Những người chứng kiến:

+ Bà Ph khai tại hồ sơ: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, bà được Cơ quan Công an huyện N mời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với N, tại địa điểm đoạn đường T, tổ B, thị trấn P, về việc "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*", vật chứng là 01 gói ni lông trong suốt để trong mũ lưỡi trai đội trên đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N khai bên trong gói ni lông là ma túy do N được một người tên T thuê 100.000 đồng để vận chuyển giao cho D.

+ Ông V khai tại hồ sơ: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2024, ông được Cơ quan Công an huyện N mời chứng kiến việc khám xét tại chỗ ở của T, tại tổ N, thị trấn P; quá trình khám xét Cơ quan Công an đã thu giữ 01 ví da màu đen tại ví trí phía trên nền móng nhà, sát tường, phía bên ngoài phòng ngủ thứ hai của T, cách phía dưới quạt thông gió trong phòng ngủ thứ hai 30cm và một số vật chứng khác. Bên trong ví da màu đen có 01 túi ni lông, bên trong túi ni lông có 08 gói ni lông trong suốt, có cùng kích thước (2,5 x 1,3 cm) được hàn nhiệt kín; và 01 gói ni lông kích thước (4,8 x 3,5 cm) được hàn nhiệt kín. T khai bên trong toàn bộ các gói ni lông này là ma túy, do T mua 1.000.000 đồng của một người tên Đ ở xã Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) về chia ra để bán lại kiếm lời.

-Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ T: Trong thời gian bị tạm giam thấy vợ con đến thăm bị cáo thấy thật sự xấu hổ và hối hận; bị cáo thấy thiếu trách nhiệm với vợ con, cha mẹ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về lo cho vợ con. Bị cáo hứa không phạm tội tiếp theo nữa.

+ D: Vì suy nghĩ nông nổi bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa sửa chữa bản thân không vi phạm pháp luật nữa.

+ N: (Quay sang phía bà Th- mẹ đẻ), Mẹ ơi con xin lỗi mẹ, mẹ hãy tin con sau lần vấp ngã này con không làm mẹ buồn nữa. Đây là lần đầu tiên tôi vi phạm pháp luật, tôi mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho tôi. Tôi hứa sẽ chấp hành tốt và không phạm tội thêm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của T, D, N phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "*Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"...;* các chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành; các chất ma túy quy định tại điểm c gồm: *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[2.2] Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào, mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ, sản xuất. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại tổ B, thị trấn P của Cơ quan Công an huyện N, bắt quả tang N đang cất giấu 01 gói ni lông ma túy bên trong mũ lưỡi trai màu đen N đang đội trên đầu. Theo bản Kết luận giám định số 1345/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: Gói ma túy thu từ người Nhật, là loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,54 gam. N khai gói ma túy này do N vận chuyển thuê cho T từ chỗ ở của T tại tổ N, thị trấn P đem đến cho D ở tại tổ B, thị trấn P với giá 100.000 đồng, đây chính là hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của N.

[2.3] Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[2.4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán hoặc trao đổi các chất ma túy dưới nhiều hình thức khác nhau một cách trái phép. Vào ngày 19/6/2024, D điện thoại cho T hỏi mua

1.000.000 đồng ma túy, giữa hai bên đều thống nhất việc mua bán; sau đó T đã thuê N đem ma túy giao cho D tại chỗ ở của D tại tổ B, thị trấn P thì bị Cơ quan Công an huyện N bắt quả tang như đã phân tích ở trên. Mục đích D mua ma túy là mua giúp cho đối tượng tên H không có lợi ích gì, còn mục đích T bán ma túy là để kiếm lời; khối lượng ma túy D mua là 0,54 gam, loại Methamphetamine; khối lượng ma túy T bán ngoài 0,54 gam thì T còn chịu thêm 2,01 gam ma túy đã thu giữ chỗ ở của T, cùng mục đích bán để kiếm lời, tổng khối lượng 2,55 gam, loại Methamphetamine (theo Bản Kết luận giám định số 1345/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng). Hành vi mua và bán giữa T và D mang tính độc lập, không cùng đồng phạm, đều phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*".

[2.5] Như vậy, T, D, N đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi "*vận chuyển trái phép chất ma túy*" của N và hành vi "*mua bán trái phép chất ma túy*" của T và D thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố T, D về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố N về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với đối tượng tên H nhờ D mua giúp ma túy và đối tượng tên Đ mà T khai đã bán ma túy cho T. Theo kết quả điều tra thể hiện D không rõ nhân thân lai lịch của H; T không rõ nhân thân lai lịch của Đ, không có người làm chứng, chứng kiến; dựa vào lời khai và đặc điểm nhận dạng để điều tra, truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử các bị cáo thể hiện "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

[5.1] Áp dụng hình phạt chính: Các bị cáo đều phạm tội ở mức độ nghiêm trọng; trước khi phạm tội cả T và D đều có nhân thân xấu, đều từng bị kết án về

tội phạm liên quan ma túy, cả T và D không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật và sự răn đe, sửa chữa bản thân có phần hạn chế. Tại thời điểm bị bắt, theo kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể thì cả 03 bị cáo đều dương tính với chất ma túy, đều là những đối tượng sử dụng ma túy. Căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Dựa vào mức độ phạm tội của từng bị cáo mà Hội đồng xét xử sẽ đưa ra mức hình phạt tương xứng, trong vụ án này T phải chịu hình phạt cao hơn, tiếp đến D, sau là N.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Cả 03 bị cáo đều không có công việc và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đánh giá và xử lý như sau:

[6.1] Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng không có gái trị sử dụng là: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 kéo màu trắng bằng kim loại, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen và các túi, bì ni lông, vỏ bao gói. Đối với 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên T; 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên X là những mẫu thu thập để giám định vân tay, cần đưa lưu tại hồ sơ vụ án.

[6.2] Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A33 của T; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS của N; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu MEITU của D; vì những điện thoại này liên quan đến việc phạm tội; D điện thoại cho T để giao dịch mua ma túy; T điện thoại cho N để thuê vận chuyển ma túy.

[6.3] Trả lại cho T 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 5S vì không liên quan đến tội phạm.

[6.4] Đối với số tiền 100.000 đồng T thỏa thuận thuê N vận chuyển ma túy, nhưng các bên chưa giao nhận tiền nên không bị tịch thu.

[6.5] Đối với xe ô tô BKS: 82A-099.83 của chị T, đã giao cho bà Th quản lý hợp pháp, bà Th không biết N đã sử dụng xe đi để vận chuyển ma túy. Xe ô tô đã được xử lý giao trả cho bà Th ở giai đoạn điều tra là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với T, D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với N;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố các bị cáo T, D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; N phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*";

Xử phạt T 33 (Ba mươi ba) tháng tù; D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; thời gian tù của cả 03 bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 03 bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong trong một phong bì số 1345/KL-KTHS, bên trong có chứa 2,18 gam ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị T và Trần Quốc H; (*mẫu vật hoàn lại sau giám định*).

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong trong một phong bì số 1342/KL-KTHS, bên trong gồm: 10 gói ni lông trong suốt, 02 túi ni lông trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói, bên ngoài có dấu đỏ của

Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị T và Nguyễn Minh Ph; (*mẫu vật hoàn lại sau giám định*).

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm: Lọ thủy tinh trong suốt, phía dưới thân lọ có gắn đế nhựa màu đen, phía trên thân vỏ gắn cổ chai nhựa trong suốt được gắn nắp nhựa màu xanh, được đục 02 lỗ có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu xanh – trắng.

+ 01 bật lửa bằng ga màu đỏ; 01 kéo màu trắng bằng kim loại; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen; 04 bì ni lông trong suốt loại có mép vuốt, có viền màu đỏ; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

2.2. Chuyển giao cho Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên T; 02 danh bản và 02 chỉ bản ghi họ tên X, trong đó, 02 chỉ bản không có dấu vân in bàn tay trái và dấu vân in bàn tay phải của X, để lưu theo hồ sơ vụ án.

2.3.Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A33, màu xanh của T; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen, mặt kính lưng đã bị nứt vỡ của N; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu MEITU, màu đen – hồng, màn hình có vết nứt vỡ của D.

2.4. Trả lại cho T 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 5S, màu trắng, số máy ME343LL/A, số khung DX3N46LUFNJL.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05- 10 -2024 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc T, D, N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là Chị T và người đại diện theo ủy quyền, bà Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-11-2024). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là ông T1, anh Q có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

-Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THAHS; THADS cấp huyện;
- Trại tạm giam (nhà tạm giữ CA huyện);
-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hảo